

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147A/2019/DS-ST
Ngày: 29/8/2019
Về việc “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan.
2. Bà Ngô Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964;
Địa chỉ: ấp Th, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

- 2.1. Ông Trần Văn S, sinh năm: 1964;
 - 2.2. Anh Trần Duy Kh, sinh năm: 1991;
- Cùng địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Trần Văn S là cha ruột anh Trần Duy Kh cùng sống chung nhà. Từ năm 2012, ông S và anh Kh cùng mua vật tư nông nghiệp gồm phân bón, thuốc

trừ sâu ... của ông T để trồng hoa màu, cây ăn trái làm kinh tế chung. Việc mua bán thỏa thuận nếu không có tiền thì ông S, anh Kh mua ghi nợ, đến khi thu hoạch hoặc cuối vụ có tiền thì phải trả hết nợ rồi mua tiếp. Quá trình thực hiện thì cả ông S, anh Kh đều có đến mua, khi thu hoạch hoặc cuối vụ có trả nợ nhưng không hết. Đến ngày 07/10/2017 thì ông S và anh Kh còn nợ lại tổng cộng là 24.536.000 đồng, sau đó không mua vật tư nông nghiệp của ông T nữa. Ông T đã đòi nhiều lần nhưng ông S, anh Kh không trả kéo dài đến nay.

Ông T yêu cầu ông S và anh Kh cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền còn nợ gốc là 24.536.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Các bị đơn ông Trần Văn S, anh Trần Duy Kh đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông S, anh Kh không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Yêu cầu của ông T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Các bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Trần Văn S và anh Trần Duy Kh đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông S, anh Kh.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đòi ông Trần Văn S và anh Trần Duy Kh trả số tiền 24.536.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mặc dù ông S, anh Kh vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật cho ông S, anh Kh, trong đó có nêu rõ số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ mà ông T yêu cầu ông S, anh Kh cùng có nghĩa vụ liên đới phải trả; cùng với tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện là bản sao giấy tay ghi nợ nhưng ông S, anh

Kh không thể hiện ý kiến phản đối với yêu cầu cũng như tài liệu chứng cứ của nguyên đơn. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc ông S, anh Kh có mua vật tư nông nghiệp của ông T và còn nợ số tiền 24.536.000 đồng là có thật.

Ông T, ông S và anh Kh là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, tham gia giao dịch với ý chí tự nguyện nên hợp đồng mua bán giữa ông T và ông S, anh Kh là có hiệu lực pháp luật. Trong hợp đồng này, hai bên thỏa thuận về phương thức thanh toán là khi ông S, anh Kh thu hoạch thì phải trả hoàn tất tiền vật tư nông nghiệp theo từng mùa vụ. Quá trình thực hiện ông S, anh Kh đã nhận vật tư nông nghiệp để trồng nhiều đợt cây trồng và đã thu hoạch bán nhiều lần nhưng đến nay vẫn không trả đủ tiền cho ông T là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa hai bên. Theo khoản 1 Điều 440 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”*, do vậy ông T có quyền yêu cầu ông S, anh Kh trả hết số tiền còn nợ để bảo vệ quyền lợi cho mình là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Trong vụ án này, yêu cầu của ông T được chấp nhận toàn bộ nên ông S, anh Kh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Trần Văn S và anh Trần Duy Kh cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 24.536.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

2. Về án phí:

Ông Trần Văn S và anh Trần Duy Kh cùng có nghĩa vụ liên đới nộp 1.226.800 đồng (một triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 763.400 đồng (bảy trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 39947 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Ông Trần Văn S và anh Trần Duy Kh vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Phú